

Số: /KH-BCĐ

Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Vũng Tàu năm 2024

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh BR-VT về Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số TP.Vũng Tàu.

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số TP.Vũng Tàu) tại Tờ trình số 803/TTr-VHTT ngày 09/8/2024 V/v ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Vũng Tàu năm 2024.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 theo kế hoạch được ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và lộ trình đề ra.

- Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện để phát triển các nền tảng và dữ liệu số, mang lại những giá trị vững chắc, thực chất phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp để phát triển kinh tế số. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách, tận dụng mọi nguồn lực nhằm phát triển mạnh mẽ hạ tầng số, ứng dụng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, có tính liên thông, kết nối làm cơ sở cho phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số thuận tiện, chất lượng cao, chi phí hợp lý cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực phục vụ thúc đẩy kinh tế - xã hội của thành phố phát triển nhanh, bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn thành phố; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình gắn với bố trí nguồn lực phù hợp; các mục tiêu, chỉ tiêu phải định lượng được, dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị chậm trễ, triển khai không theo đúng kế hoạch.

- Cách thức hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tại UBND các xã, phường phải thực chất, hiệu quả, tránh hình thức; lựa chọn nội dung hợp phải phù hợp với định hướng của tỉnh và thành phố, tình hình thực tế tại đơn vị; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp khắc phục.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 là năm “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”; từ đó Thành phố xác định quan điểm chỉ đạo và đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ để triển khai trong năm 2024 như sau:

1. Về công nghiệp công nghệ thông tin

- Triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn Thành phố nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cung cấp các giải pháp, sản phẩm, nền tảng công nghệ số ứng dụng cho ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số từ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

2. Về số hóa các ngành kinh tế

- Phối hợp triển khai ứng dụng công cụ đánh giá, đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực như y tế; giáo dục và đào tạo; giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính ngân hàng; nông nghiệp; công nghiệp, năng lượng, thương mại.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án liên quan đến công nghiệp công nghệ thông tin (các sản phẩm điện, điện tử, vi mạch, bán dẫn, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo...).

3. Về quản trị số

- Phối hợp triển khai, vận hành các nền tảng: Phân tích xử lý dữ liệu Tỉnh; Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; Giám sát An ninh mạng (SOC); Hệ thống rà quét, khai thác thông tin trên môi trường mạng (giám sát mạng xã hội).

- Phối hợp triển khai, vận hành nền tảng Chỉ đạo điều hành và quản trị cho cơ quan quản lý nhà nước (nâng cấp, phát triển phần mềm Chỉ đạo điều hành thành “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ”).

4. Về dữ liệu số

- Phối hợp triển khai thử nghiệm Kho dữ liệu số và Cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm cung cấp dữ liệu mở cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, tổ chức đánh giá trước khi thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Phối hợp tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh triển khai, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối thời gian thực với IOC, Kho dữ liệu số.

- Phối hợp triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp triển khai ứng dụng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch.

- Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

5. Phát triển chính quyền số

a. Chỉ tiêu cụ thể (15 chỉ tiêu)

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán.

- 40% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.

- 65% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã xây dựng và hoàn thành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Duy trì 100% cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị cấp xã được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- 90% báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh (LRIS) và kết nối Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ (GRIS).

b. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Duy trì, hoàn thiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ chuyên đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho lực lượng cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước sau khi Chính phủ ban hành Nghị định và tỉnh triển khai.

- Phối hợp triển khai chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số; phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh; App Dịch vụ công; triển khai Mini app Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

6. Phát triển kinh tế số

a. Chỉ tiêu cụ thể (02 chỉ tiêu):

- Duy trì 100% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Trên 85% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

b. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số.

7. Phát triển xã hội số

a. Chỉ tiêu cụ thể (13 chỉ tiêu):

- Trên 90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; trước tiên, mỗi hộ gia đình có một điện thoại thông minh.

- 95% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.

- 100% xã, phường triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.
- 70% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.
- 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Trên 87% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- 75% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- 40% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Duy trì trên 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Trên 95% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.
- Trên 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.
- Thúc đẩy trên 95% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

b. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.
- Tiếp tục kiện toàn, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, khu phố, ấp, hướng tới hiệu quả; trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục,...

8. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

- Phối hợp triển khai và vận hành chính thức Trung tâm thành phần điều hành đô thị thông minh (OC) Thành phố.
- Phối hợp xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý thông minh đối với các ngành, lĩnh vực: giáo dục, y tế, du lịch, giao thông vận tải.
- Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu đô thị đặc thù tại địa phương.

9. Nhiệm vụ khác

- Duy trì thứ hạng dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số (DTI) do UBND Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá và công bố.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và diễn tập thực chiến an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách.
- Tham dự hội thảo, hội nghị về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, công nghệ thông tin, an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh tổ chức.

- Tổ chức sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ

Được bố trí từ nguồn ngân sách Thành phố năm 2024 và các nguồn khác theo đúng các quy trình, thủ tục hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Trên cơ sở dự toán của Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố; Phòng tài chính và kế hoạch căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện các nội dung:

- Tổ chức các sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.
- Tham dự, tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh.
- Hoạt động kiểm tra, trao đổi, đôn đốc các cơ quan, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo – Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động tham mưu, đề xuất, chuẩn bị tài liệu, nội dung phục vụ cho cuộc họp trong năm của Ban Chỉ đạo.
- Xây dựng báo cáo, nội dung, chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo để tổ chức các hoạt động, sự kiện liên quan đến nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh của thành phố.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.
- Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho Ban Chỉ đạo, kịp thời đề xuất Trưởng ban những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này (*chi tiết đính kèm tại Phụ lục I, II*).
- Chủ động đề xuất với Trưởng ban (hoặc Cơ quan thường trực) về những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan, ban ngành, địa phương.
- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc quá trình triển khai các nội dung về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Kịp thời báo cáo Trưởng ban (hoặc cơ quan thường trực) khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

3. Các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, xã

- Chủ động rà soát các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của UBND Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và tại Kế hoạch này; xây dựng hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của cơ quan, ban ngành, địa phương trong năm 2024.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra (*chi tiết đính kèm tại Phụ lục I, II*).

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Vũng Tàu, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đạt kết quả và đạt các chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR – VT (báo cáo);
- BCĐ CDS tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- TTr. Thành ủy (b/c);
- TTr HĐND TPVT (b/c);
- CT, các PCT UBND TPVT (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc TPVT;
- UBND các phường, xã (thực hiện);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TPVT
Hoàng Vũ Thành